



LỄ HỘI ÁNH SÁNG DIWALI - Tết của người Ấn Độ

VÂN NGỌC*

Cũng như nhiều dân tộc trên thế giới, người Ấn Độ coi tết là thời điểm thực hành các lễ hội tung bừng nhất để đánh dấu sự chuyển tiếp từ một năm làm lụng vất vả sang một năm làm ăn mới, với nhiều hy vọng. Thế nhưng, cũng như tết của các dân tộc khác, tết của người Ấn là của người Ấn và mang sắc thái Ấn Độ. Để giúp bạn đọc Việt Nam có thêm những tư liệu để so sánh với tết Nguyên đán của người Việt, trong bài viết này, chúng tôi giới thiệu một cách khái quát và tương đối đầy đủ về tết của người Ấn Độ thông qua tổng thuật một số tài liệu và qua những trải nghiệm của bản thân (trong lần đi công tác Ấn Độ vào cuối tháng 10 và đầu tháng 11 năm 2011, tác giả đã được sống trong không khí tết của người Ấn tại thủ đô New Delhi).

Người Ấn Độ chính thức đón tết từ đêm ngày 13 kỳ trăng khuyết, tức là ngày cuối cùng của tháng cuối cùng trong năm Âm lịch. Và, ở nhiều nơi trên đất Ấn Độ, tết còn được xem như khởi đầu của lịch làm ăn, hay một năm tài chính mới. Do vậy, đến ngày tết, mọi người Ấn đều cố làm cho xong những việc của năm cũ, trả hết nợ nần mà mình phải trả để bước sang năm mới với tất cả mọi điều mới mẻ. Mọi người còn mua sắm đồ đạc mới cho ngôi nhà, mua các công cụ lao động mới, mua áo quần mới... để đón năm mới. Mọi người còn chuẩn bị quà để tặng cho những người thân. Thế nhưng, tết của người Ấn Độ, lễ hội lớn nhất, tung bừng nhất không chỉ của Ấn Độ mà còn của cả khu vực

Nam Á, lại được gọi là Diwali hay Deepawali, nghĩa là "lễ hội ánh sáng".

Xung quanh nguồn gốc và ý nghĩa của Deepawali, có nhiều cách giải thích. Theo quan niệm của người Ấn, ánh sáng của Diwali là biểu tượng cho sự chiến thắng sự ngu dốt luôn luôn tìm cách khuất phục con người, bằng cách xua tan bóng tối vây quanh ánh sáng của trí tuệ. Còn truyền thuyết thì kể rằng, vào ngày này, cách đây hơn hai nghìn năm, Đức ngài Rama (hóa thân của thần Vishnu, nhân vật chính của sử thi Ramayana) giải thoát về đến đô thành Ayodhya của mình, sau khi đã tiêu diệt được chúa quỷ Ravana và cứu được vợ mình là nàng Sita. Để đón mừng người anh hùng, nhân dân đã cho nổ những tràng pháo hoa, đốt những cây đèn đất (diyas). Kết quả là, tết Diwali năm đó đã biến thành cả một lễ hội ánh sáng. Và, từ đó đến nay, ánh sáng trở thành nét ấn tượng nhất và đặc trưng nhất của tết Diwali. Vào những ngày Diwali, mọi ngôi nhà, từ mái nhà tranh của những người nghèo đến các dinh thự của những nhà giàu sang quyền quý đều ngời sáng bởi ánh sáng màu cam của những chiếc đèn dầu làm bằng đất (diyas). Rồi thì, các hình trang trí rực rỡ sắc màu và các dàn pháo hoa bay lên tạo cho bức tranh Diwali thêm hoành tráng, sống động và đầy màu sắc. Tất cả như một điểm báo trước chắc chắn cho một năm mới vui vẻ và hạnh phúc. Ánh sáng hạnh phúc và vui vẻ của Diwali soi sáng và điểm tô cho cả năm ngày tết của người Ấn Độ.

Ngày đầu tiên của Diwali có tên là Dhanteras hay Dhantrayodashi (trong tiếng Ấn, từ Dhan có nghĩa là giàu có, rơi vào ngày 13 trăng khuyết của

* Viện Khoa học Xã hội Việt Nam



tháng Kartik.. Ngày đầu tiên trong năm ngày Diwali có vị trí quan trọng trong cộng đồng những người buôn bán giàu có ở miền Tây Ấn Độ. Vào ngày này, nhà ở, các cơ sở làm ăn của họ được sửa sang và trang hoàng long lẫy. Ngoài ra, tất cả các cửa và lối ra vào được tô điểm rực rỡ bằng những mô típ trang trí truyền thống để đón chào nữ thần tài lộc Lakshmi. Để bày tỏ sự mong đợi từ lâu đối với cuộc viếng thăm của nữ thần, các dấu chân nhỏ được vẽ bằng bột gạo và bột phấn màu hồng lên khắp mọi nơi trong nhà. Những chiếc đèn đất được thắp sáng liên tục suốt cả các đêm. Người ta tin rằng, vào ngày này, sẽ rất may mắn, nếu phụ nữ mua một ít vàng hay bạc, hoặc thậm chí chỉ một vài đồ dùng nào đấy. Vào các buổi tối của những ngày Diwali, các gia đình đều làm lễ cúng Lakshmi (Lakshmi puja) khi những chiếc đèn diyas nhỏ bé bằng đất được thắp sáng lên để xua đuổi bóng tối của các quỷ dữ. Những bài "Bhajan" được hát lên để ca tụng nữ thần Lakshmi và các loại bánh ngọt "Navedya" được dâng lên nữ thần. Tại làng quê, các con gia súc có sừng được những người nông dân trang điểm và tôn thờ vì chính chúng tạo nên nguồn thu nhập chính của họ. Ở miền Nam Ấn Độ, bò được coi như là vật linh thiêng đặc biệt vì người ta tin rằng, chúng là hoá thân của nữ thần Lakshmi. Vì vậy, chúng cũng được trang điểm và thờ cúng trong các ngày này.

Một truyền thuyết rất lý thú về ngày đầu Diwali kể về chàng hoàng thái tử 16 tuổi của vua Hima. Theo số tử vi, chàng hoàng thái tử sẽ phải chết vì bị rắn cắn đúng vào ngày thứ tư sau đám cưới của mình. Do vậy, vào ngày thứ tư đặc biệt đó, người vợ trẻ của chàng không để chồng ngủ. Cô xếp tất cả đồ trang sức và nhiều đồng tiền vàng bạc thành một đồng to ở cửa khuê phòng và thắp sáng vô vàn đèn nến ở khắp nơi. Xong các việc trên, cô vợ trẻ lại tiếp tục kể truyện và ca hát. Khi thần chết Yama đến đó dưới cái lốt rắn, thì mắt của thần đột nhiên bị loà đi trước ánh sáng chói ngời. Và, vì thế, thần không vào trong khuê phòng của hoàng thái tử được. Thần leo lên đỉnh đồng tiền, đồ trang sức và ở đó suốt đêm để nghe những bài hát du dương do cô vợ trẻ của hoàng thái tử hát. Sáng hôm sau, thần chết Yama lặng lẽ ra về. Cô vợ trẻ đã cứu chồng mình thoát khỏi cái chết định mệnh như vậy đó. Từ đó đến nay, ngày đầu của Diwali còn được gọi là ngày Yamadeepdan và những chiếc đèn được

thắp sáng suốt đêm để tỏ lòng sùng kính thần chết Yama.

Ngày thứ 2 có tên là Nakra-Chatudashi hay Choti Diwali rơi vào ngày 14 tháng Kartik. Truyền thuyết kể rằng, vào ngày này, Đức ngài Krishna từ Pragytishpur (Nepal) trở về sau khi đã hoàn thành chuyến đi giết chết vua quỷ Narakasur để cứu 16.000 cô con gái của các thần bị nhốt trong hồng lâu của chúa quỷ và lấy lại đôi khuyển tai của nữ thần Aditi, mẹ của các thần. Để chứng minh mình là người chiến thắng và đã giết chết vua quỷ, Đức Ngài Krishna trở về nhà cùng với những vết máu của vua quỷ trên trán. Để làm sạch các vết máu và làm cho toàn bộ cơ thể của Đức ngài, các cô thôn nữ đã tắm Đức ngài bằng dầu thơm. Thế là, từ đó, tục tắm vào sáng sớm, trước khi mặt trời mọc trở thành phong tục trong ngày Diwali ở nhiều nơi khác nhau trên đất Ấn Độ. Trong suốt thời gian tắm nghi lễ đó, những tiếng nổ đĩnh tai của các loại pháo hoa, pháo nổ vang lên khắp nơi để làm cho trẻ con vui thích tắm gội. Sau khi tắm, mọi người được ăn món mỳ hấp với sữa và đường hoặc món bánh gạo với sữa đông.

Trong ngày Nakra-Chaturdashi, mọi người dành cả tâm trí cho việc đốt đèn và cầu nguyện. Mọi người tin rằng, vào ngày này, ánh sáng của những chiếc đèn không chỉ xua tan sự ngu muội tối tăm mà còn thông báo cho mọi người biết về một ngày mai tràn đầy niềm vui và tiếng cười. Câu chuyện đằng sau truyền thống lễ hội này xoay quanh ông vua Bali của thế giới bên dưới. Truyện kể rằng, sức mạnh khủng khiếp của Bali đã trở thành mối đe dọa cho các thần. Để kiểm chế sức mạnh của hắn, thần Vishnu, dưới cái vỏ bề ngoài là một chú bé (Batu waman) đã đến xin hắn một khoảnh đất rộng bằng ba bước chân nhỏ bé của mình. Để tỏ lòng nhân đức, Bali đồng ý chấp nhận lời cầu xin của chú bé. Tức thì, chú bé hiện nguyên hình thành vị thần vĩ đại toàn năng Vishnu. Với bước đầu tiên, Ngài bao trọn cả bầu trời, còn bước thứ hai thì ôm trọn mặt đất. Trước khi đi bước thứ ba, thần Vishnu hỏi Bali cho mình đặt chân vào đâu. Bali giơ đầu mình ra. Thần Vishnu đặt bàn chân lên đầu hắn và ấn hắn tụt xuống thế giới âm ti. Và, để rộng lượng khoan hồng, thần Vishnu ban cho Bali chiếc đèn tri thức và cho phép hắn mỗi năm một lần trở về mặt đất thắp sáng hàng triệu ngọn đèn để xua tan bóng tối và u minh, để làm cho hào quang của tình

yêu và trí tuệ lan toả khắp nơi.

Ngày thứ ba của lễ hội Diwali là ngày Lakshmi Puja, trọn vẹn cả ngày hôm đó dành cho việc cầu cúng nữ thần Lakshmi. Ngày này còn được gọi là Chopada Puja. Ngày Lakshmi Puja rơi vào đêm tối Amavasya. Vào đêm hôm đó, những nhịp âm thanh vui vẻ của tiếng chuông, tiếng trống vọng ra từ những ngôi đền thờ như con người ta đang cầu khẩn nữ thần Lakshmi với tất cả lòng thành kính linh thiêng trào ra từ con tim. Rồi, đột nhiên, màn đêm dày đặc bị muôn vàn tia sáng xé vụn tan ra. Và, đó là thời điểm vầng sáng chói ngời từ trên trời chiếu xuống, là thời điểm nữ thần Lakshmi có bàn chân bằng vàng rực sáng trên mặt đất với tất cả sự mẫu nhiệm. Người ta tin rằng, vào thời điểm đó, ánh sáng lung linh đầy sức sống của mẹ Vũ trụ bao trùm lên cả thế giới này, còn ánh sáng của trí thức thì tràn vào từng con người để xua tan mọi u mê tăm tối. Ánh sáng trí thức này được biểu hiện bằng những chiếc đèn lung linh đang chiếu sáng những túp lều tranh của người nghèo và các lâu đài của người giàu. Người ta cũng tin rằng, vào ngày này, nữ thần Lakshmi sẽ đi tới những cánh đồng và lang thang trên các con đường nhỏ để ban phước lành cho mọi người. Và, khi mặt trời lặn thì cũng là lúc mọi lễ thức đã hoàn tất, bánh kẹo do các gia đình tự làm lấy được đem dâng lên nữ thần, các bữa tiệc được dọn ra, những món quà được mọi người lấy ra tặng cho nhau. Vào ngày thứ ba này, người lớn và trẻ con đều ăn mặc đẹp để đến các đền thờ và đi thăm họ hàng, bè bạn, người thân...

Một trong những phong tục khác thường nhất của Diwali là sự đam mê cờ bạc, đặc biệt là ở Bắc Ấn Độ. Người dân Ấn coi Diwali là dịp chơi các trò cờ bạc đỏ đen, vì họ tin rằng sẽ gặp vận may. Truyền thuyết của Hindu giáo kể rằng, vào ngày Diwali, nữ thần Parvati đã chơi xúc xắc với chồng là thần Siva và đã thắng. Do vậy, cho đến nay, ở Bắc Ấn Độ, cờ bạc được phép chơi trong các ngày tết. Ngay cả trẻ con cũng được cha mẹ và người thân cho tiền để chơi các trò đỏ đen.

Ngày thứ tư có tên là Padwa hay Varshapripada, ngày đánh dấu sự kiện đăng quang của nhà vua Vikramaditya. Ở miền Bắc Ấn Độ, vào ngày này còn tổ chức Govardhan-Puja. Như một Vishnu-Puran (truyện về Vishnu) kể, thì người dân xứ Gokul thường tổ chức lễ hội để tôn kính Đức ngài Indira vào dịp sau mỗi mùa mưa. Thế rồi, vào một năm,

chàng Krishna trẻ tuổi (một hoá thân của thần Vishnu) ngăn không cho mọi người cầu cúng Indira. Điều này làm Indira tức giận và quyết định làm mưa nhấn chìm xứ Gokul. Chàng Krishna đã nâng bổng quả núi Govardhan lên làm chiếc ô khổng lồ che cho dân chúng. Và, để tưởng nhớ sự kiện này, trong ngày Diwali thứ tư, người dân Punjab, Haryana, Uttar Pradesh và Bihar làm các đụn phân bò rồi trang trí hoa lên đấy và cúng lễ (Krishna là chàng chăn bò).

Vào ngày này, tại các đền thờ, tượng các vị thần được tắm sữa, được khoác lên mình những y phục rực rỡ và những đồ trang sức quý. Sau khi cầu khẩn, người ta dâng lên các vị thần nhiều loại bánh ngọt và kẹo khác nhau. Vào ngày này, trong nhiều gia đình, có làm lễ thức Gudi Padwa, một lễ thức biểu tượng cho tình cảm vợ chồng, với việc người vợ bôi chấm đỏ tilak lên trán, đeo hoa lên người chồng và làm lễ cầu thọ cho chồng. Để bày tỏ tấm lòng thương yêu của mình đối với vợ, người chồng tặng vợ những món quà quý. Vào ngày này, các đôi vợ chồng trẻ thường được mời đến các bữa tiệc đặc biệt và được tặng nhiều quà.

Về ngày thứ 5, ngày Bhayya-Duj, truyền thuyết kể rằng, vào ngày này, thần chết Yama mời cô em gái Yami đến chơi. Cô em gái bôi vết son tilak lên trán, đeo tràng hoa lên cổ người anh. Sau đấy, hai anh em cùng ăn bánh ngọt và trò chuyện thân mật với nhau. Khi tiễn người em về, thần Yama tặng em nhiều quà quý. Vì thế, ngày này còn được gọi là Yama Dwitiya. Cũng từ đấy, ngày này là ngày biểu tượng cho tình cảm giữa các anh em ruột thịt với nhau.

Như vậy, chỉ lướt qua một số lễ thức chủ yếu của năm ngày tết thôi, đã ít nhiều có thể thấy những cái chung mang tính nhân loại và những nét riêng rất Ấn Độ của tết Diwali. Như mọi cái tết của nhiều dân tộc trên thế giới, tết Diwali của Ấn Độ cũng là những ngày hội tiễn đưa năm cũ và đón chào năm mới. Thế nhưng, với người Ấn Độ, cái mới, cái tốt lành của năm mới được biểu tượng bằng ánh sáng, bằng tính biểu tượng của ánh sáng. Không phải ngẫu nhiên, khi nói về Diwali, người Ấn hay dẫn câu đúc kết tuyệt hay của nhà thơ Rabindranath Tagore: "Bóng đêm dày đặc. Thắp lên ánh sáng tình yêu bằng cả cuộc sống và sự hiến dâng của mình". □

